



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

# THUỐC BẢO QUẢN GỖ BQG.1 VÀ LN.2

TCVN 3721 - 82 + TCVN 3722 - 82

3721 - 94 - 2722 - 94

*Cơ quan biên soạn:*

Viện công nghiệp rừng  
Bộ Lâm nghiệp

*Cơ quan đề nghị ban hành:*

Bộ Lâm nghiệp

*Cơ quan trình duyệt:*

Cục Tiêu chuẩn — Đo lường Chất lượng Nhà nước  
Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

*Cơ quan xét duyệt và ban hành:*

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số: 111/QĐ ngày 15 tháng 7 năm 1982

**THUỐC BẢO QUẢN GỖ BQG.1**TCVN  
3721 - 82Препарат 'BQG.1' для BQG.1 wood preser-  
пропитки древесины vative.Có hiệu lực  
từ 01-01-1984

Tiêu chuẩn này áp dụng cho thuốc bảo quản gỗ BQG.1 dùng để phòng trừ côn trùng hại gỗ trong xây dựng và đồ gỗ dưới mái che khô ráo.

**1. YÊU CẦU KỸ THUẬT**

1.1. Thuốc bảo quản gỗ BQG.1 là loại thuốc dầu.

1.2. Dung môi (xăng và madút) màu nâu vàng không tan trong nước, dễ cháy, mùi hắc, độ nhớt là 0,0017 - 0,0015 Ns/m<sup>2</sup> (1,7 - 1,8CP).

1.3. Thành phần và tỷ lệ pha chế thuốc phải theo đúng các yêu cầu quy định ở bảng sau:

Tên hóa chất	Tỷ lệ (%)
DDT nguyên chất	5
666 (H.C.II) nguyên chất (lindan)	2
Xăng (d = 0,735)	30
Madút (d = 0,8)	63

**2. PHƯƠNG PHÁP THỬ****2.1. Lấy mẫu**

Lấy mẫu ở 5% đơn vị bao gói (thùng) của lô hàng và không được ít hơn 2 đơn vị bao gói.

Lô hàng là sản phẩm của mỗi ca sản xuất, khối lượng khoảng hai tấn, được nhập kho trong cùng một lúc.

**2.2. Xác định hàm lượng DDT nguyên chất:**

### 2.2.1. Dụng cụ và thuốc thử:

Pipet

Cân phân tích (độ chính xác 0,0002 g);

Cốc thủy tinh 50 — 100 ml;

Ống đong 25 — 50 ml;

Bếp cách thủy;

Phiên đề đồng;

Natri hydroxyt, dung dịch 1 N;

Axit nitric, dung dịch 1:1;

Bạc Nitrat dung dịch 0,1 N;

Amoni sunfuacyanua dung dịch 0,1 N;

Phèn sắt amoni  $(\text{NH}_4)_2\text{FeSO}_4$  dung dịch 10%;

### 2.2.2. Cách tiến hành:

Xác định tổng lượng Cl thủy phân bằng cân chính xác 2,5 g thuốc BQG.1 vào cốc cân, thêm vào đó 25 ml dung dịch NaOH 1N trong Etanol. Đun hồi lưu mẫu trên bếp cách thủy ở 80 — 85°C trong 10 phút, nhắc ra để nguội, thêm vào đó 5 ml HNO<sub>3</sub> 30% (1:1) hút chính xác 10 ml dung dịch AgNO<sub>3</sub> 0,1N cho vào cốc mẫu lắc trong 5 phút, thêm vào đó 4 — 5 giọt phèn sắt amoni  $(\text{NH}_4)_2\text{FeSO}_4$  10%. Chuẩn trực tiếp bằng dung dịch NH<sub>4</sub>SCN cho đến khi xuất hiện điểm tương đương báo hiệu từ màu trắng sang màu hồng số mililit dung dịch NH<sub>4</sub>SCN tiêu tốn của chuẩn độ là V<sub>1</sub>.

2.2.3. Đánh giá kết quả: xem 2.4

### 2.3. Xác định hàm lượng lindan:

#### 2.3.1 Dụng cụ và thuốc thử:

Pipet:

Bình tam giác có nút nhám;

Cân phân tích (độ chính xác 0,0002 g);

Cốc thủy tinh 50 — 100 ml;

Bếp cách thủy;

Phiên chiết 250 ml;

Buret 25 ml;

Natri hydroxyt dung dịch 1 N;

Axit nitric, dung dịch 1:1;

Bạc nitrat dung dịch 0,1 N;

Amoni sunfuacyanua 0,1 N;

Rượu Etylic  
 Phen sắt amoni dung dịch 10% ;  
 Oleum 30 - 33% ;  
 Axit sunfuric dung dịch 1:4 ;  
 Benzen ;

### 2.3.2. Cách tiến hành:

Cân chính xác 2,5g mẫu thuốc BQG.1 trong cốc, cho vào đó 10 ml oleum 30 - 33%, đun trên nồi cách thủy 80 - 85°C trong 10 phút. Nhấc ra để nguội, thêm vào đó 25 ml dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 1:4, lắc nhẹ, cho tất cả vào phễu chiết. Tráng cốc bằng 10-15ml nước cất. Cho nước vào phễu chiết, rửa lại bằng benzen. Tráng phễu bằng 25 ml NaOH 1N.

Cho tất cả vào bình tam giác; đun hồi lưu cách thủy 80-85°C trong 10 phút. Để nguội rồi thêm vào đó 5ml HNO<sub>3</sub> 1:1 lắc mạnh trong 15 phút. Chuyển tất cả vào phễu cách ly bộ phận benzen thu hồi phần dưới hình tam giác.

Thêm chính xác 10 ml dung dịch bạc nitrat (AgNO<sub>3</sub>) 0,1N vào bình tam giác, đun trên bếp cách thủy sôi, rồi để nguội, thêm vào 4-5 giọt phen sắt amoni ((NH<sub>4</sub>)<sub>2</sub> FeSO<sub>4</sub>) 10%, chuẩn bằng dung dịch NH<sub>4</sub>CN cho đến khi Cl phản ứng hết thể hiện sự đổi màu dung dịch từ trắng đục sang màu hồng. Số ml dung dịch NH<sub>4</sub>SCN tiêu tốn là V<sub>2</sub>.

2.3.3. Đánh giá kết quả: Xem 2.4

2.1. Đánh giá kết quả:

Hàm lượng DDT (X<sub>1</sub>) và lindan (X<sub>2</sub>) tính bằng % theo công thức:

$$X_1 = \frac{(A - B) \cdot 3,545}{2,5}$$

$$X_2 = \frac{B \cdot 0,97}{2,5} ;$$

trong đó:

$$A = 10 - V_1$$

$$B = 10 - V_2$$

Tổng hàm lượng hoạt chất của thuốc BQG.1 (X) tính bằng % theo công thức:

$$X = X_1 + X_2$$

### 3. BAO GÓI, GHI NHÃN, VẬN CHUYỀN VÀ BẢO QUẢN

3.1. Thuốc BQG.1 đựng trong thùng kim loại có tráng chất chống rỉ, có nắp kín, an toàn, dung tích 100 - 200l. Các cơ sở kinh doanh có thể đóng thuốc vào chai màu, có nút kín để bán trên thị trường.

3.2. Nhãn được ghi với nội dung sau:

« Thuốc BQG.1 dùng phòng trừ các loại côn trùng hại gỗ ».

Tên cơ quan quản lý cơ sở sản xuất;

Tên cơ sở sản xuất; địa chỉ cơ sở sản xuất;

Thời gian sản xuất (tháng năm);

Khối lượng thuốc và cả bì;

Các dấu hiệu phòng ngừa

dễ cháy;

độc hại với người và gia súc;

Ký hiệu và số hiệu tiêu chuẩn của sản phẩm.

3.3. Trong quá trình vận chuyển và cất trữ thuốc bảo quản gỗ BQG.1, phải tránh xa lửa. Thuốc được để nơi khô ráo, thoáng mát.

3.4. Trong sản xuất, vận chuyển, bảo quản và sử dụng thuốc, cần áp dụng mọi biện pháp đảm bảo an toàn cho người và gia súc